

ĐIỀU TRA KẾ HOẠCH

Đội Thanh tra			
Trưởng thanh tra		lã số	
Thanh tra 1		Mã số	
Thanh tra 2		lã số	

Hoạt động được kiểm tra			
Tên công ty		Mã số	
Có mặt trong quá trình kiểm tra	☐ Chủ sở hữu ☐ Người đại diện pháp lý		
Dữ liệu công ty	Quốc gia		
	Địa chỉ bưu điện		
	Điện thoại (điện thoại cố định và điện thoại di động)		
	e-mail		

Ngày/Các ngày kiểm tra			
Thời gian kiểm tra	Bắt đầu:	Hoàn thành:	

Kế hoạch kiểm tra:

(Kế hoạch dưới đây có thể được điều chỉnh tùy thuộc vào nhu cầu của quy trình kiểm soát)

III. Phạm vi kiểm tra	
Phạm vi kiểm tra	☐ Nhà sản xuất ☐ Người xử lý ☐ Nhóm người trồng ☐ Cây trồng hoang dã
Loại kiểm tra	☐ lần đầu ☐ (Hàng năm) ☐ Khác: [mô tả]
Tài liệu tham khảo	Quy định EU 2018/848

IV. Lịch trình kiểm toán		
Hoạt động	Các mục cần xem xét / Hành động	Thời gian ước tính
Cuộc họp khai mạc	Giới thiệu, cập nhật Quy định hữu cơ EU 2018/848 và /hoặc Quy trình CERT, xác nhận phạm vi kiểm tra và kế hoạch kiểm tra, xem xét thông tin chung. <u>Xác nhận cập nhật kế hoạch hệ thống hữu cơ danh sách</u> <u>Tóm tắt các quan sát từ đợt đánh giá chứng nhận hữu cơ trước đó danh sách</u>	
Rà soát Kế hoạch Hệ thống Hữu cơ (OSP)	Xác nhận tính chính xác của thông tin trong Kế hoạch Hệ thống Hữu cơ (OSP) đã được A CERT phê duyệt liên quan đến hệ thống/quy trình được triển khai tại chỗ. Danh mục ____ (Sản xuất/Táo) Các loại cây trồng ứng tuyển: Các loại cây trồng hiện có: Danh mục ____ (Chế biến/Xử lý/Bán buôn/Xuất khẩu/Thương mại) sản phẩm của người nộp đơn: sản phẩm hiện có:	
Kiểm tra tại chỗ	SẢN XUẤT các lô đất của người nộp đơn: các lô đất hiện có:	

	Quan sát các khu vực và quy trình được mô tả trong OSP, chẳng hạn như nhưng không giới hạn ở: - bản đồ thửa đất - Khu vực bảo quản nông sản, nhà kho nông trại, khu vực xử lý sau thu hoạch đơn giản, bao gồm cả các biện pháp kiểm soát dịch hại (nếu có). - các phương pháp và quy trình canh tác - thực hành luân canh cây trồng và trồng cây che phủ - Các rủi ro tiềm tàng về ô nhiễm cây trồng hữu cơ từ các khu vực sử dụng đất liền kề và vùng đệm. - các biện pháp kiểm soát độ phì nhiêu và sâu bệnh/cỏ dại/dịch bệnh - quy trình vận hành vệ sinh tiêu chuẩn cho thiết bị/thùng chứa sản xuất/thu hoạch - Khu vực lưu trữ hóa chất (ví dụ: nguyên liệu đầu vào sản xuất/bảo quản nông sản và/hoặc chất tẩy rửa, chất khử trùng thiết bị) - Các dấu hiệu ô nhiễm/mối quan ngại về tài nguyên thiên nhiên (ví dụ: xói mòn đất) XỬ LÝ/CHẾ BIẾN Quan sát các khu vực và quy trình được mô tả trong OSP, chẳng hạn như nhưng không giới hạn ở: - sơ đồ quy trình và cơ sở vật chất - kho nguyên liệu thô và thành phẩm - thiết bị, thùng chứa hàng đang trong quá trình sản xuất và tất cả các bề mặt tiếp xúc với thực phẩm - quy trình vận hành vệ sinh tiêu chuẩn - Khu vực lưu trữ hóa chất (ví dụ: chất tẩy rửa, chất khử trùng, chất xử lý nôi hơi) - các biện pháp kiểm soát dịch hại - kiểm soát nhãn	
Xem xét tài liệu	SẢN XUẤT Xem xét lại hồ sơ sản xuất hữu cơ và các hồ sơ áp dụng được mô tả trong OSP, bao gồm nhưng không giới hạn ở: - Thông số kỹ thuật và hồ sơ nguồn gốc hạt giống/giống trồng, bao gồm cả hồ sơ về tính sẵn có trên thị trường nếu có. - chứng nhận hữu cơ cho nguyên liệu đầu vào hữu cơ - khúc gỗ trồng - nhật ký bón phân tươi/sản xuất phân hữu cơ - Hồ sơ sử dụng đầu vào (phân bón, thuốc trừ sâu/cỏ dại/dịch bệnh, và các loại vật tư nông nghiệp dự trữ, nếu có) - hồ sơ phê duyệt đầu vào - hồ sơ theo dõi khả năng sinh sản - Các xét nghiệm đất, nước và/hoặc mô thực vật khi cần thiết để kiểm tra chất dinh dưỡng cho cây trồng, tác nhân gây bệnh, kim loại nặng và/hoặc các chất bị cấm. - hồ sơ giám sát sâu bệnh/cỏ dại/dịch bệnh - hồ sơ thu hoạch, bao gồm cả việc xử lý cây trồng dự trữ, nếu có. - Hồ sơ vệ sinh/làm sạch thiết bị sản xuất, thu hoạch và bảo quản - hồ sơ bán hàng và vận chuyển - Nhật ký hoạt động tại hiện trường (và các thông tin khác nếu có) - Hồ sơ theo dõi kiểm toán (khả năng truy xuất nguồn gốc) và hồ sơ cân bằng khối lượng nhập/xuất, ví dụ để đáp ứng các mục tiêu sau: “Truy xuất nguồn gốc” - theo dõi số lượng cây trồng đã bán/giao so với số lượng thu hoạch từ các địa điểm sản xuất cụ thể (lô đất).	

	“Cân bằng đầu vào/đầu ra (Cây trồng)” – cân bằng khối lượng sản lượng cây trồng (số lượng) so với số lượng cây trồng đã bán/giao/tồn kho trong một khoảng thời gian xác định. “Cân bằng nhập/xuất (Hạt giống)” – cân bằng khối lượng hạt giống đã mua so với lượng hạt giống đã gieo trồng/tồn kho trong một khoảng thời gian nhất định. “Cân bằng Nhập/Xuất (Đầu vào)” – cân bằng khối lượng đầu vào (ví dụ: một loại phân bón hoặc thuốc trừ sâu/dịch bệnh cụ thể) đã mua so với lượng đã sử dụng/tồn kho trong một khoảng thời gian nhất định. LƯU Ý: Hồ sơ có thể là hồ sơ giấy và/hoặc hồ sơ điện tử nhưng phải có sẵn để thanh tra viên lấy mẫu ngẫu nhiên. XỬ LÝ/CHẾ BIẾN Xem xét lại hồ sơ sản xuất hữu cơ và các hồ sơ áp dụng được mô tả trong OSP, bao gồm nhưng không giới hạn ở: - hồ sơ sản phẩm - Danh sách nhà cung cấp / Giấy chứng nhận nhà cung cấp cho tất cả các nguyên liệu hữu cơ - Danh sách nhà cung cấp / Tuyên bố về tất cả các thành phần phi hữu cơ và chất hỗ trợ chế biến - bảng thông số kỹ thuật thành phần - hồ sơ về tính khả dụng thương mại của các thành phần phi hữu cơ - và/hoặc nhãn cho chất tẩy rửa/khử trùng bề mặt tiếp xúc với thiết bị và thực phẩm và hóa chất dùng cho nồi hơi - hồ sơ vệ sinh/làm sạch bề mặt tiếp xúc với thực phẩm - bản đồ kiểm soát dịch hại, hồ sơ giám sát dịch hại và báo cáo dịch vụ - Các bản ghi giám sát quy trình khác khi cần thiết (ví dụ: nồng độ ppm chất khử trùng nếu có). - Ghi chép thông tin truy xuất nguồn gốc và cân bằng khối lượng đầu vào/đầu ra cho các sản phẩm và nguyên liệu khác nhau theo các mục tiêu sau: “Truy xuất nguồn gốc” : theo dõi lô hàng thành phẩm trở lại lô hàng cụ thể của từng nguyên liệu/nguyên vật liệu được sử dụng trong quá trình sản xuất lô hàng thành phẩm đó. “Cân bằng Nhập/Xuất” : cân bằng khối lượng nguyên liệu đầu vào/đầu ra và lượng nguyên liệu đầu vào/đầu ra so với lượng thành phẩm đầu ra/đầu vào/đầu ra trong một khoảng thời gian xác định. LƯU Ý: Các loại hồ sơ được sử dụng để đáp ứng mục tiêu theo dõi kiểm toán và cân đối khối lượng bao gồm hồ sơ mua hàng. Đơn đặt hàng, chứng từ nhận nguyên liệu đầu vào (ví dụ: vận đơn, phiếu đóng gói, hóa đơn), nhật ký nhận hàng, hồ sơ bán hàng, lệnh sản xuất/hồ sơ sản xuất theo lô hoặc nhật ký xử lý khác, chứng từ vận chuyển sản phẩm đầu ra (vận đơn, sổ đăng ký vận chuyển)/hóa đơn và hồ sơ tồn kho (nguyên liệu/sản phẩm). Hồ sơ có thể là hồ sơ giấy và/hoặc hồ sơ điện tử nhưng phải sẵn có để thanh tra viên lấy mẫu ngẫu nhiên.	
Chuẩn bị cho cuộc họp kết thúc	Người kiểm tra dành thời gian để tổng hợp ghi chú và xác nhận các phát hiện kiểm tra cũng như các điểm không phù hợp.	
Cuộc họp bế mạc	Tổ chức họp với tất cả các nhân viên liên quan để tóm tắt các phát hiện kiểm tra, các điểm không phù hợp và các bước tiếp theo.	
Thời gian kết thúc dự kiến		

Thời gian nghỉ giải lao để ăn nhẹ hoặc ăn trưa (nếu cần) không được phản ánh trong kế hoạch này. Tất cả thời gian đều là ước tính.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình kiểm tra hiệu quả và đầy đủ, chúng tôi đề nghị quý vị cung cấp đầy đủ các tài liệu cần thiết để xem xét tại thời điểm kiểm tra. Hồ sơ không đầy đủ hoặc không được sắp xếp có thể dẫn đến thời gian kiểm tra tại chỗ kéo dài hơn hoặc việc ban hành các biện pháp khắc phục và/hoặc kết luận không tuân thủ. Xin lưu ý rằng thanh tra viên phải có khả năng chọn **ngẫu nhiên** các hồ sơ để lấy mẫu. Vui lòng gọi vào

số điện thoại di động của tôi nếu có bất kỳ thay đổi hoặc câu hỏi nào vào phút cuối. Cuộc kiểm tra này được coi là đã được xác nhận và sẽ tiến hành theo kế hoạch, trừ khi tôi nhận được thông báo khác từ quý vị.

A CERT trân trọng sự hợp tác và cam kết của quý vị đối với sản xuất hữu cơ!

Cảm ơn và trân trọng,

Trưởng thanh tra